

VIỆT TIDE PHÒNG VẤN NHÀ VĂN NGÔ THẾ VINH

Nguyễn Kỳ Hùng

Nguyễn Kỳ Hùng: Khi nào và tại sao anh bắt đầu đặc biệt chú ý tới con sông Cửu Long và Biển Đông ?

Ngô Thế Vinh: Tôi làm báo viết văn từ thời sinh viên, với quan tâm tới các vấn đề xã hội, vào thập niên 60 là tình cảnh sống của người Thượng trên Cao Nguyên Trung phần Việt Nam tôi đã viết cuốn Vòng Đai Xanh. Ra hải ngoại, qua tiếp cận với Nhóm Bạn Cửu Long, vào những năm 90 tôi bắt đầu chú ý tới vấn đề môi sinh và phát triển con sông Mekong, con sông lớn hàng thứ 3 Châu Á, vẫn được xem như còn nguyên vẹn so với các con sông lớn khác của thế giới. Phải nói rằng tôi đã hoàn toàn bị con sông ấy chinh phục sau khi đọc những cuốn sách liên quan tới Mekong Expedition của Đoàn Thám Hiểm Pháp vào Thế Kỷ 19 khi gian nan ngược dòng sông Mekong dừng mảnh thời hoang dã để tìm một thủy lộ giao thương với Trung Hoa, một cuộc hành trình thật hào hùng kéo dài hơn hai năm nhưng kết thúc thì bị thảm...

Sau đó tôi đã ráo riết tìm hiểu về con sông Mekong với nhận thức rằng nó như mạch sống của hàng trăm triệu cư dân của 7 quốc gia trong lưu vực nhưng lại đang bị Trung Quốc khống chế. Với cái nhìn toàn cảnh trong mối tương quan toàn vùng ấy, không thể không bao gồm cả Biển Đông đang bị "Tây tạng Hóa (Tibetization)" với Quần Đảo Hoàng Sa đã bị Trung Quốc cưỡng chiếm và Trường Sa đang là vùng tranh chấp.

Cho dù là một dòng sông, biển cả với các hải đảo hay đất liền thì chủ đề nhất quán của cuốn sách vẫn là "mối đe dọa do tham vọng bành trướng không ngưng nghỉ của Trung Quốc."

NKH: Anh có thể nói qua về tác phẩm Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng để độc giả Việt Tide nếu chưa đọc cuốn sách theo dõi được những gì anh viết ra không ?

NTV: Nội dung của cuốn sách liên quan tới hai vấn đề lớn của Việt Nam.

1.- Cửu Long Cạn Dòng: đề cập tới con sông Mekong dài khoảng 4.900 km như một con sông quốc tế chảy qua 7 quốc gia: Tây Tạng Trung Quốc Miến Điện Thái Lan Lào Cam Bốt và Việt Nam. Chỉ từ những thập niên 50, người ta mới bắt đầu chú ý tới tiềm năng phong phú của con sông Mekong và từ đó đưa tới những kế hoạch khai thác. Năm 1957, giữa thời kỳ Chiến Tranh Lạnh, một Ủy Ban Sông Mekong (MRC-Mekong River Committee) được thiết lập với bảo trợ của Liên Hiệp Quốc chỉ bao gồm 4 quốc gia hạ lưu là Thái Lan Lào Cam Bốt và Việt Nam với văn phòng tại Bangkok. Cho dù ban đầu chỉ có 4 nước Hạ Lưu, nhưng Ủy Ban Sông Mekong đã hình thành được một kế hoạch đầy tham vọng khai thác con sông Mekong về các phương diện thủy điện, thủy lợi, ngư nghiệp và giao thông nhằm tạo sức bật phát triển kinh tế cho toàn Vùng Hạ Lưu sông Mekong (Lower Mekong Basin). Nhưng rồi kế hoạch bị khựng lại do cuộc Chiến Tranh Việt Nam tràn sang cả 3 nước Đông Dương. Sau 1975 cho dù cuộc Chiến Tranh Việt Nam đã chấm dứt nhưng một cuộc chiến tranh diệt chủng khủng khiếp khác lại diễn ra ở Cam Bốt. Phải mãi tới 1994, sau thời kỳ Chiến Tranh Lạnh, Trung Quốc mở cửa ra với thế giới bên ngoài, các dự án khai thác con sông Mekong lại được phục hoạt, Ủy Ban Sông Mekong tái hoạt động nhưng với một danh xưng mới là Ủy Hội Sông Mekong (MRC-Mekong River Commission) với văn phòng đặt tại Nam Vang cũng vẫn chỉ gồm 4 nước hội viên cũ nhưng với một thay đổi căn bản về điều lệ là không một thành viên

nào có quyền phủ quyết (veto power) các kế hoạch khai thác con sông Mekong. Điều đáng nói ở đây là thái độ bất hợp tác của Trung Quốc. Cho dù được mời, Bắc Kinh đã dứt khoát từ chối không tham gia vào Ủy Hội Sông Mekong không ngoài mục đích để được hoàn toàn tự do khai thác con sông như ý đồ và tham vọng của họ.

2.- **Biển Đông Dậy Sóng:** Là chủ đề thứ hai của cuốn sách khởi đi từ vụ Trung Cộng cưỡng chiếm Quần Đảo Hoàng Sa (Paracels) của Việt Nam từ năm 1974 nhưng tham vọng của Bắc Kinh không dừng lại ở đó, họ đang từng bước lấn chiếm Quần Đảo Trường Sa và cả khống chế Biển Đông với cả nguồn trữ lượng dầu khí ở trong đó...

Tiến hai bước lùi một bước, và “bè đũa” luôn luôn đó là chiến lược của Trung Quốc, và trở trêu thay là điều ấy vẫn cứ đem lại mối an tâm cho nhiều người. Chẳng hạn chỉ mới đây thôi trong cuộc họp thượng đỉnh tại Nam Vang 06.11.2002 Thủ Tướng Chu Dung Cơ Trung Quốc đã “giương cao cành Olive” khi đặt bút ký một thỏa hiệp cùng các nước hội viên ASEAN là sẽ tự kiềm chế “tránh đụng độ” trong vùng Quần Đảo Trường Sa (Spratly) đang có tranh chấp giữa Trung Quốc, Việt Nam, Phi Luật Tân, Mã Lai và Brunei. Nhưng ai cũng biết rằng chỉ với nguyên trạng hiện nay, trên Biển Đông nơi Quần Đảo Trường Sa, Bắc Kinh đã ở thế thượng phong, trong khi Quần Đảo Hoàng Sa thì hoàn toàn không được nhắc tới!

NKH: Anh có thể cho độc giả được biết rõ hơn về kế hoạch khai thác sông Mekong của Trung Quốc ? Tới được tận nơi con đập Manwan là con đập thủy điện lớn đầu tiên trên dòng chính sông Mekong ở Thượng Nguồn, sau chuyến đi thăm Vân Nam vừa qua có làm anh lo ngại hơn không ?

NTV: Kể từ những năm 70, Trung Quốc đã có kế hoạch xây một chuỗi 8 con đập bậc thềm khổng lồ Vân Nam (Mekong Cascade), ngay trên dòng chính khúc Thượng Nguồn sông Mekong chảy qua Tỉnh Vân Nam với tổng công suất 15.400 Megawatt tốn phí lên tới 7.7 tỉ đôla có khả năng điện khí hóa kỹ nghệ hóa Vùng Tây Nam Trung Hoa còn trong tình trạng kém phát triển. Thế giới bên ngoài hầu như không biết gì về các kế hoạch này. Cho dù đã có dự án về chuỗi những con đập Vân Nam từ thập niên 70 nhưng vì thiếu ngân sách mãi tới năm 1980, con đập đầu tiên Mạn Loan (Manwan) 1.500 Megawatt mới được khởi công và phải 13 năm sau mới xây xong (1993) đủ cung cấp điện cho Thủ Phủ Côn Minh, khu kỹ nghệ Chuxiong và các quận huyện phía Nam. Con đập thứ hai Đại Triệu Sơn (Dachaoshan) 1.350 Megawatt khởi công năm 1996 mới hoàn tất tháng 12 năm 2001. Con đập thứ ba Tiểu Loan (Xiaowan) 4.200 Megawatt được coi như “Con Đập Mẹ” dung lượng lên tới 15 tỉ mét khối nước lấy từ con sông Mekong được khởi công từ tháng Tư năm 2001 sẽ là con đập cao nhất thế giới 292 mét tương đương với tòa nhà chọc trời cao 100 tầng. Dự trù đập Tiểu Loan sẽ bắt đầu hoạt động từ năm 2010 và đạt toàn công suất năm 2013. Tiểu Loan là con đập vĩ đại thứ hai của thế giới chỉ sau con đập Tam Hiệp (Three Gorges Dam) cũng của Trung Quốc trên sông Dương Tử.

Điều đáng nói ra ở đây là Trung Quốc luôn luôn giấu kín nhem các kế hoạch khai thác sông Mekong, như một thứ bí mật quân sự.

Điều ấy mới khiến các quốc gia Hạ Nguồn thực sự lo ngại và hoàn toàn bị động vì không biết phải phản ứng ra sao. Thảng hoặc có chút hé mở thì Bắc Kinh chỉ toàn nói tới những điều tốt đẹp của các con đập Vân Nam “mang tính giai thoại” chứ không phát xuất từ một cuộc nghiên cứu nghiêm chỉnh nào. Chẳng hạn theo họ chỉ với 3 con đập đầu tiên Manwan (Mạn Loan), Daichaoshan (Đại Triệu Sơn) và Jinghong (Cảnh Hồng) có thành vách cao có các hồ chứa theo mùa (seasonal

reservoirs) để lấy nước tối đa trong mùa mưa và xả nước trong mùa khô sẽ có tác dụng chống lũ lụt và chống hạn cho các quốc gia dưới nguồn... Nhưng đối với những người Cam Bốt và Việt Nam hiểu biết thì thấy ngay rằng nếu không còn con lũ hàng năm từ Thượng Nguồn đổ về để tạo dòng chảy ngược từ con sông Tonlé Sap lên Biển Hồ thì rõ ràng đó là tương lai của một Biển Hồ chết.

NKH: Đối với các quốc gia Hạ Nguồn và riêng đối với Đồng Bằng Sông Cửu Long, theo anh, điều gì sẽ xảy ra một khi các đập thủy điện Vân Nam hoạt động ?

NTV: Cần nhìn Đồng Bằng Sông Cửu Long trong cái nhìn toàn cảnh của con sông Mekong. Không một quốc gia nào có khả năng tự bảo vệ chỉ một khúc sông chảy qua lãnh thổ mình vì "mọi người đều sống dưới nguồn." Với nửa chiều dài khúc Thượng Nguồn sông Mekong chảy qua Vân Nam, với khoa học kỹ thuật tiến bộ ngày nay thì Trung Quốc đã ở thế thượng phong để chi phối suốt chiều dài dòng chảy con sông Mekong kể cả đổi dòng con sông ấy nếu cần để lấy nước cho các vùng khô hạn các tỉnh tây nam Trung Quốc.

Với chuỗi những Con Đập Bạc Thềm Vân Nam, Bắc Kinh sẽ nắm trong tay quyền điều hợp 53% lưu lượng nước hàng năm của con sông Mekong, đồng thời giữ lại trong các hồ chứa 70% lượng phù sa. Với điện khí hóa dẫn tới kỹ nghệ hóa với các nhà máy mọc lên hai bên bờ sông, sông Mekong trở thành cống rãnh chuyên chở các chất kỹ nghệ phế thải độc hại xuống Hạ Nguồn. Nước sông ô nhiễm sẽ hủy diệt các loài cá, không còn chu kỳ dòng chảy tự nhiên lại mất đi nguồn phù sa sẽ có tác hại rộng lớn và lâu dài trên nông nghiệp nhất là với Đồng Bằng Sông Cửu Long, vì ở cuối nguồn. Lại thêm yếu tố Đồng Bằng Sông Cửu Long thấp hơn mặt biển, khi con sông Mekong cạn nguồn nước ngọt nhất là 6 tháng mùa khô không chỉ có hạn hán mà còn thêm hiện tượng ngập mặn. Đã có "những tín hiệu của đại dương" đó là những con cá lớn nước mặn vào sâu tới Đồng Tháp. Đang từ là một vựa lúa nuôi sống cả nước, Đồng Bằng Sông Cửu Long có nguy cơ trở thành khu rừng ngập mặn với những cây mắm, đước, sù, vẹt...

NKH: Anh nghĩ nhà cầm quyền Trung Quốc có chủ đích gì hay không khi đơn phương quyết định khai thác và chi phối dòng chảy của con sông Mekong như thế ?

NTV: Trước mắt vì những lợi lộc về kinh tế từ nguồn thủy điện và thủy lợi do các con đập đem lại. Điển hình là chỉ với 1.500 Megawatt của con đập thủy điện Mạn Loan (Manwan) đầu tiên trên dòng chính sông Mekong đã đủ để thắp rạng rực cả Thủ Phủ Côn Minh và tạo bước nhảy vọt phát triển kinh tế của cả Tỉnh Vân Nam có một diện tích lớn hơn cả Việt Nam vốn là một vùng kém phát triển.

Về lâu dài thì chuỗi những con đập Vân Nam là một thứ vũ khí chiến lược môi sinh thật kinh khiếp có khả năng cho sống hay bắt chết đối với các quốc gia Hạ Nguồn. Có lẽ phải thật là ngây thơ mới không thấy được điều ấy. Thế kỷ trước dầu khí là nguyên gây chiến tranh nhưng sang Thế kỷ 21 sẽ là những cuộc chiến tranh vì nước.

NKH: Trước mối hiểm họa ấy, người dân Việt trong nước và giới lãnh đạo Việt Nam có thể làm gì để ngăn chặn ý đồ ác hại đó của Trung Quốc ?

NTV: Trước khi nói có thể làm gì thì người dân Việt Nam ở trong nước phải được thông tin đầy đủ về những gì đang diễn ra trên con sông Mekong mà điều này thì chưa có được khi mọi phương tiện truyền thông đều nằm trong tay của nhà nước. Đây là một tệ trạng của cả 3 nước Đông Dương. Ở Lào thì người ta chỉ biết ngạc nhiên và không biết tại sao là con sông Mekong lại cạn dòng mà chưa phải là mùa khô. Ở Cam Bốt thì người ta lo bảo vệ Khu Bảo Tồn Biển Hồ và Tràm Chim trong khi

chả biết gì về những mối đe dọa của các con đập Vân Nam cách xa họ cả hơn 2.000 km. Ngay như ở Việt Nam, nguyên Phó Viện Trưởng Đại Học Cần Thơ kiêm dân biểu quốc hội Lê quang Minh mà cũng phải than thở rằng “Thật khó mà có được thông tin từ phía Trung Quốc, điều khiến chúng tôi thực sự lo ngại”.

Theo tôi, chúng ta không thể thụ động chờ Trung Quốc thông báo cho chúng ta những tai ương mà họ có thể gây ra. Giới lãnh đạo Việt Nam cần có một cái nhìn xa và chủ động trong kế hoạch theo dõi và thu lượm tin tức từ con sông Mekong. Chẳng hạn, cần thiết lập một Phân Khoa Sông Mekong tại Viện Đại Học Cần Thơ, với nguồn chất xám là các chuyên viên và ban tham vấn của Ủy Hội Sông Mekong. Đó sẽ là một trung tâm giảng dạy và nghiên cứu về con sông Mekong, không phải chỉ riêng cho Việt Nam mà cho cả 7 quốc gia trong lưu vực, nhằm đào tạo những chuyên viên có trình độ sẵn sàng đương đầu với những vấn nạn của Hủy Hoại Môi Sinh và Khai Thác Phát Triển trong toàn lưu vực con sông Mekong. Các Tòa Đại Sứ, Lãnh Sự của Việt Nam nơi có con sông Mekong chảy qua, cần có ngay những Tùy Viên Môi Sinh hay cụ thể hơn là một Tùy Viên Đặc Trách Sông Mekong, họ phải là những người có trình độ và tinh thần ráo riết theo dõi từng bước những biến chuyển của từng khúc sông Mekong để kịp thời thông tin và báo động, trên cơ sở đó mới có thể lên tiếng phản kháng đối với nhà cầm quyền Trung Quốc.

Trước mắt, cho dù các nước Hạ Nguồn có phản đối gì đi chăng nữa cũng không có cách nào ngăn chặn Trung Quốc không khai thác nữa chiều dài con sông Mekong chảy qua lãnh thổ họ, nói rõ hơn là ngăn chặn họ thôi không xây tiếp những con đập khổng lồ Vân Nam nhưng điều ấy không có nghĩa là phó mặc cho Bắc Kinh tự do muốn làm gì thì làm. Hướng tới những bước “Phát Triển Bền Vững (Sustainable Development)” sẽ có khả năng “Giảm Thiểu Tổn Thất (Control Damage)” vì trong Thế Kỷ của Toàn Cầu Hóa vẫn có đó một Cộng Đồng Quốc Tế và cả hơn 80 triệu dân Việt Nam trong nước và hải ngoại là những tiếng nói để Trung Quốc phải lắng nghe.

NKH: Theo anh, Cộng Đồng người Việt ở hải ngoại, những người thiết tha với vấn đề này, dù già hay trẻ, họ có thể đóng góp được gì ? Anh có nghĩ đây là một vấn đề có thể “đảo ngược (reversible)” được không ?

NTV: Với Cộng Đồng Người Việt ở hải ngoại, cho dù nơi mà nguồn thông tin và phương tiện truyền thông phải nói là rất dồi dào nhưng vẫn chưa có những nhận thức đúng mức về mối nguy cơ của chuỗi những con đập khổng lồ Vân Nam. Chẳng hạn ngay khi tôi nói chuyện với một đồng nghiệp rất hiểu biết anh cũng vẫn cho rằng: Trung Quốc đang làm một điều đúng và hữu ích, đó là họ giữ hộ nước trong hồ chứa của các con đập Vân Nam trong Mùa Mưa và rồi lại xả ra trong Mùa Khô, như vậy là tránh cho các nước Hạ Nguồn khỏi bị lũ lụt và cả hạn hán. Đó cũng lại chính là liều thuốc ngủ trấn an rất hữu hiệu mà Bắc Kinh vẫn rêu rao. Rồi ngay cả chính một vị tu sĩ đầy lòng vị tha đang xả thân cứu trợ cho các đồng bào nạn nhân lũ lụt Đồng bằng Sông Cửu Long, nghe nói về cuốn sách, cũng đã phát biểu là đang lũ lụt ngập trời mà sao bảo là Cửu Long Cạn Dòng hồi nào. Rồi một người bạn làm báo khác thì lại cho rằng mối hiểm họa đó thì còn quá xa vời và có thể là sẽ nan đề của các thế hệ tương lai...

Rõ ràng là chuỗi những hiện tượng sinh học môi trường sẽ chẳng bao giờ diễn ra một cách “nhân tiên” và “đơn giản” như vậy. Tuy rằng chẳng có cách nào đảo ngược được thời gian, đưa con sông Mekong trở về một thời kỳ còn trinh nguyên và hoang dã. Con sông dũng mãnh ấy đã, đang và không ngừng bị tận khai

thác bởi các quốc gia do nhu cầu phát triển. Nhưng khai thác làm sao mà không hủy hoại và không làm cạn kiệt nguồn tài nguyên vốn phong phú nhưng không phải là vô hạn của con sông ấy. Và bước phát triển của mỗi nước không phải trả giá bằng những hy sinh của các quốc gia khác trong lưu vực. Khi mà Trung Quốc từ chối tham gia Ủy Hội Sông Mekong, để không ngừng xây thêm những con đập thủy điện khổng lồ Vân Nam dĩ nhiên với cái giá rất đắt phải trả của các quốc gia nơi Hạ Nguồn.

NKH: Anh đã từng viếng thăm Đồng bằng Sông Cửu Long Việt Nam, rồi Lào và Cam Bốt và mới đây là chuyến đi thăm Vân Nam Trung Quốc, anh thấy có triển vọng nào về một sự hợp tác giữa các quốc gia trong lưu vực sông Mekong ?

NTV: Trong chuyến đi khảo sát thực địa bên Lào, tôi đã tận mắt chứng kiến sự suy thoái của con sông Mekong đang cạn dần mà không vào Mùa Khô một cách tệ hại và nhanh hơn cả những dự đoán bi quan nhất. Rồi là chuyến đi thăm Cam Bốt, chứng kiến một Biển Hồ và các khu rừng lũ (flooded forest) đang thu hẹp dần cùng với sự hình thành của khu kỹ nghệ trên bờ sông Tonlé Sap sẽ như một nguồn ô nhiễm khác cộng thêm vào khối lượng các chất phế thải độc hại đổ xuống từ Vân Nam. Rồi mới đây là chuyến viếng thăm Vân Nam, chỉ với 1.500 Megawatt của con đập Mạn Loan (Manwan) mà đã thay đổi cả bộ mặt của một Vùng Tây-Nam rộng lớn vốn kém phát triển của Trung Quốc. Với điện khí hóa, đô thị hóa và kỹ nghệ hóa Tỉnh Vân Nam nơi rất giàu quặng mỏ thì khúc sông Mekong nơi Hạ Nguồn đương nhiên trở thành cống rãnh đổ các chất phế thải kỹ nghệ độc hại và Đồng Bằng Sông Cửu Long của Việt Nam là quốc gia cuối nguồn sẽ lãnh đủ mọi hậu quả.

Quả thật không có giải pháp dễ dàng nào để đối phó với những bước suy thoái nhanh chóng của con sông Mekong. Do nhu cầu phát triển kinh tế của mỗi nước không thể nói tới việc cấm đoán hay ngăn chặn các kế hoạch khai thác nguồn tài nguyên của dòng sông. Nhưng vấn đề đặt ra ở đây là khai thác ra sao để không mau chóng làm cạn kiệt nguồn tài nguyên và cả phá hủy dòng sông gây tác hại tới đời sống hiện nay của hàng trăm triệu cư dân sống trong lưu vực và cả gây di lụy lâu dài cho các thế hệ mai sau.

Do đó rất cần có sự hợp tác chặt chẽ của cả 7 quốc gia liên hệ tôi muốn nói tới MỘT TINH THẦN SÔNG MEKONG (THE MEKONG SPIRIT) mà điều này thì "không thể nào có được khi mà Trung Quốc vẫn chọn vị thế đứng ngoài khước từ gia nhập Ủy Hội Sông Mekong" để tự do muốn làm gì thì làm. Còn nói về sự hợp tác và đoàn kết của các quốc gia Hạ Nguồn thì vẫn chỉ ở giai đoạn mong ước, đó là cảnh "Đồng sàng dị mộng", mỗi nước khai thác con sông Mekong theo quan điểm quyền lợi riêng của mình.

Khi mà sự khủng hoảng lòng tin cậy chưa vượt qua thì không thể nói tới đoàn kết. Ngay đối với Việt Nam, muốn có được sự ủng hộ của Cộng Đồng Quốc Tế thì chính chúng ta cũng phải làm gương tuân thủ những bước phát triển bền vững khi khai thác nguồn tài nguyên sông Mekong. Một ví dụ: Khi khai thác con đập thủy điện Yali ở Gia Lai trên sông Sesan một phụ lưu lớn của con sông Mekong, đã có những than phiền của người dân Cam Bốt ở Tỉnh Rattanakiri về cảnh lũ lụt và cả ô nhiễm nguồn nước do phía Việt Nam gây ra.

Không thể có "Tiêu Chuẩn Nước Đôi (Double Standard)" trong vấn đề bảo vệ môi sinh, một riêng cho Việt Nam, một cho các quốc gia lân bang. Chính chúng ta cũng phải tạo niềm tin cậy nếu muốn có sự hợp tác và phát triển bền vững cho toàn vùng. Chứ như hiện nay, tình trạng chia rẽ của các quốc gia Hạ Nguồn đã được Bắc

Kinh triệt để khai thác và mỗi nước đều mang ảo tưởng rằng mình sẽ thủ lợi nếu chấp nhận đi riêng lẻ với Trung Quốc.

NKH: Anh có hy vọng sẽ nhìn thấy sự giải quyết hay triển vọng giải quyết vấn đề này trong thời đại của anh hay không ?

NTV: Chính câu hỏi của anh đã bao hàm một ý nghĩa "chiến lược". Đây là một nan đề không phải chỉ đặt ra cho riêng "thời đại chúng ta". Sự hủy hoại con sông Mekong là một quá trình tích lũy lâu dài (cumulative late-effects) nhưng không phải là không cảm nhận được trong mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ. Chúng ta có thể thấy trước được một hệ quả dây chuyền trong tương lai, dĩ nhiên ngày một trầm trọng hơn: Mùa mưa lũ lụt sẽ đổ xuống sớm hơn và khủng khiếp hơn, mùa khô sẽ có hạn hán khắc nghiệt hơn, nước mặn xâm nhập ngày một sâu hơn vào Đồng Bằng Sông Cửu Long. Không còn nguồn cá nước ngọt, không còn nguồn phù sa, sẽ chẳng còn giống lúa hay cây trái nào sông được trên vùng biển mặn chưa kể nguồn ô nhiễm từ các khu kỹ nghệ Thượng Nguồn đổ xuống. Trong thập niên đầu của Thế Kỷ 21, chúng ta vẫn chưa thấy được ánh sáng "triển vọng giải quyết" ở nơi cuối đường hầm do sự bị động của các chính phủ của các quốc gia Hạ Nguồn.

Hiển nhiên không có giải pháp đơn lẻ cho riêng vấn đề môi sinh của một dòng sông mà phải là bước chuyển hóa cơ bản và đồng bộ của các hệ thống xã hội từ "Toàn Trị" tiến lên "Dân Chủ". Bởi vì có dân chủ là có cơ hội mở mang dân trí, có tự do thông tin và chính bao nhiêu triệu cư dân sống hai bên bờ con sông Mekong sẽ có ý thức và tiếng nói bảo vệ dòng sông như là mạch sống của chính mình.

"Cứu lấy dòng sông Cửu Long" là một cuộc chạy đua với kim đồng hồ, bởi vì "Nói tới nguy cơ là còn thời gian, chứ tiêu vong là mất đi vĩnh viễn (Extinction is forever, Endangered means we still have time)." Sea World San Diego. Đó là dòng chữ mang nhiều ý nghĩa mà tôi rất tâm đắc.

Nguyễn Kỳ Hùng